

Số: 30/KH-UBND

Kim Phượng, ngày 16 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Kim Phượng 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024. Để triển khai thống nhất, hiệu quả, đảm bảo các nội dung theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án đến các ban, ngành, đoàn thể, 14 khu dân cư trên địa bàn xã nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

b) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các ban, ngành, 14 khu dân cư trên địa bàn xã; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Chính phủ.

d) Dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh của xã. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số xã hội và phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động đề triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 09/03/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

- Phân công nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể cho các ban ngành, 14 khu dân cư trên địa bàn xã để thực hiện; đồng thời có hình thức phê bình, nhắc nhở, xem xét trách nhiệm, đưa vào tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua hằng năm đối với các tập thể, cá nhân, người đứng đầu không thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; các địa phương khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” cho các cơ quan, đơn vị, đặc biệt các khu dân cư trên địa bàn xã.

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Tham gia hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương (*như triển khai Luật Căn cước, Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông...*).

- Tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*theo Điều 14, Nghị định 104*). Không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.

- Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện, tập trung triển khai hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg. Đẩy mạnh các chỉ số công khai, minh bạch; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ các dịch vụ công tinh cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, mức độ hài lòng của người dân; công tác số hóa, tái sử dụng hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, không để người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tăng cường triển khai thực hiện các nhóm dịch vụ công liên thông; nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, thành viên Tổ công tác Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng gương mẫu đi đầu tham gia hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử, sử dụng tài khoản này (VNeID) để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện DVC trực tuyến... Đồng thời nắm vững cách thức đăng ký, sử dụng các nội dung trên để tuyên truyền, vận động gia đình, người thân tham gia.

4. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

- 100% trạm y tế, phòng khám tiếp tục duy trì mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VNeID thay thế thẻ BHYT.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền các cơ sở kinh doanh lưu trú (*Khách sạn, nhà nhĩ, nhà trọ, homestay...*); các cơ sở khám chữa bệnh (*Trạm y tế, cơ sở y tế có chức năng lưu trú*) và các loại hình lưu trú khác thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú (ASM); tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

- Duy trì nâng cao tỷ lệ giao dịch và giá trị giao dịch thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt.

- Thực hiện chi trả trợ cấp không sử dụng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

- Tiếp tục duy trì việc thu nhận hồ sơ cấp CCCD, thu nhận, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (ĐDDĐT), cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID cho công dân đủ điều kiện.

- Phối hợp giải quyết dứt điểm tình trạng “sim rác”, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, nhất là công tác đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử và công tác phòng chống tội phạm.

- Duy trì triển khai chữ ký số công cộng, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng để ký số tài liệu, hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử. Tích hợp đa dạng các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng lên Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính công của tỉnh.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Nghiên cứu, đề nghị cung cấp các phân tích, đánh giá tình hình biến động của các lĩnh vực để phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách dựa trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo nhu cầu của địa phương.

7. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

- Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành, các Hội đoàn thể, an sinh xã hội, việc làm, đất đai, nhà ở...phục vụ công tác kết nối, chia sẻ.

8. Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn

- Duy trì, vận hành, khai thác hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các hệ thống thông tin của tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, huyện đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức định kỳ, đột xuất rà soát, đánh giá, kiểm tra các hệ thống, thiết bị để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu theo Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kịp thời khắc phục, xử lý ngay các lỗ hổng, điểm yếu (nếu có).

9. Bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai Đề án 06

- Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), bảo đảm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin, nhân lực trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện Đề án 06 cấp xã và nhân lực cấp xã, nhân lực thực hiện dịch vụ công, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp (từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở) phù hợp với vai trò, trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Rà soát, bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn xã đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật.

10. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến,

dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình điểm Đề án 06... đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp tình hình thực tiễn của các cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng CNTT.

11. Triển khai các mô hình Đề án 06

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, tiếp tục tăng cường quán triệt, chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả mô hình điểm Đề án 06.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tìm hiểu giải pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương; tăng cường thăm quan, học hỏi các mô hình mà các địa phương đã triển khai hiệu quả để áp dụng và chủ động phát huy tính sáng tạo trong việc triển khai thực hiện các Mô hình điểm nhằm đem lại hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp.

12. Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Căn cứ chỉ đạo của UBND huyện phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, Ban, ngành, 14 khu dân cư trên địa bàn xã căn cứ chức năng nhiệm vụ, căn cứ chỉ đạo các cơ quan, ban ngành thực hiện chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này. Chủ động nghiên cứu trong công tác phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban ban, ngành, các khu dân cư

- Chủ động triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

- Định kỳ ngày 12 hàng tháng, 6 tháng và năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Công an xã

Cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Bộ phận Văn hóa thể thao và truyền thông xã; các cơ quan thông tin, tuyên truyền trên địa bàn xã đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này, niêm yết kế hoạch tại trang thông tin điện tử của UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Kim Phượng năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, chủ động báo cáo, đề xuất về UBND xã (qua Công an xã) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Công an huyện Định Hóa (Đội CSQLHC về TTXH)
- TT Đảng ủy, TT HĐND – UBND xã;
- Chủ Tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành;
- 14 khu dân cư trên địa bàn xã;
- Bộ phận Văn hóa – Thông tin;
- Lưu: VP, CA.

CHỦ TỊCH

Trương Anh Tú